TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÓC MÔN** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 656/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 12-7-2018
V/v tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Ngọc Thương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Tịnh Tâm

2. Bà Nguyễn Thị Kim Liên

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Oanh, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 1477/2017/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2017 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 130/2018/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 125/2018/QĐST-HNGĐ ngày 21/6/2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Lương Thị Thanh T, sinh năm 1986; Nơi thường trú: 28D ấp 6, xã X, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi tạm trú: 26 TTN 17, phường TTN, Quận K, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1979; Nơi thường trú: 28D ấp 6, xã X, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN :

- Tại đơn khởi kiện đề ngày 08/12/2017, bản tự khai ngày 13/3/2018 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Lương Thị Thanh T trình bày:

Bà Lương Thị Thanh T và ông Nguyễn Văn T tự nguyện chung sống và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện H vào ngày 14/01/2009. Sau khi cưới, bà và ông T ở nhà riêng tại địa chỉ 28D ấp 6, xã X, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh. Vợ chồng chung sống hạnh phúc thời gian đầu, sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do mẹ chồng và em chồng chửi

mắng, đánh đập bà. Chồng bà là ông T lại không lo cho vợ con mà suốt ngày nhậu nhẹt, cờ bạc, nghe theo mẹ và chị em của ông để đánh đập, hành hạ vợ. Do không thể chịu đựng nữa nên bà đã ly thân ông T từ tháng 11/2016 cho đến nay. Nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà T yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Văn T.

Về con chung: Bà và ông T có 02 con chung gồm: Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 08/4/2009 và Nguyễn Ngọc T, sinh ngày 17/12/2016. Con chung do ông T đang trực tiếp nuôi dưỡng. Bà T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Ngọc H, bà đồng ý giao con chung tên Nguyễn Ngọc T cho ông T tiếp tục nuôi dưỡng. Bà T không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con và bà cũng không cấp dưỡng cho ông T nuôi con.

Về tài sản chung: Bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nghĩa vụ dân sự chung: Không có.

- Bị đơn là ông Nguyễn Văn T vắng mặt tại phiên tòa nhưng có bản tự khai lập ngày 13/3/2018 trình bày như sau:

Ông Tvà vợ là Lương Thị Thanh T chung sống từ năm 2007. Quá trình chung sống có mâu thuẫn nhỏ nên vợ bỏ đi. Nay vợ là bà T yêu cầu ly hôn thì ông không đồng ý.

Về con chung: Có 02 con chung do ông đang nuôi dưỡng.

Về tài sản chung: Không có.

Về nghĩa vụ dân sự chung: Không có.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu:

Về tố tụng: Ngoài việc vi phạm về thời hạn chuẩn bị xét xử theo quy định tại Điều 203 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Lương Thị Thanh T khởi kiện ly hôn, tranh chấp về nuôi con với ông Nguyễn Văn T, đây là tranh chấp quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Ông Nguyễn Văn T là bị đơn hiện đang cư trú tại xã X, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh nên thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Nguyên đơn Lương Thị Thanh T có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; Bị đơn Nguyễn Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 227, Điều 228 và khoản 1 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng trong vụ án.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Lương Thị Thanh T và ông Nguyễn Văn T quen biết và đăng ký kết hôn tự nguyện tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện H theo giấy chứng nhận kết hôn số 7, ngày 14/01/2009 nên là hôn nhân hợp pháp. Theo trình bày của bà T thì vợ chồng chung sống hạnh phúc thời gian đầu, sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do mẹ chồng và chị em chồng chửi mắng, đánh đập bà. Chồng bà là ông T lại không lo cho vợ con mà suốt ngày nhậu nhẹt, cờ bạc, ông còn nghe theo mẹ và chị em của ông để đánh đập, hành hạ vợ. Do không thể chịu đựng nữa nên bà đã ly thân ông T từ tháng 11/2016 cho đến nay. Ông Nguyễn Văn T cũng có lời khai xác định quá trình chung sống có mâu thuẫn nhỏ nên vợ bỏ nhà đi nhưng ông T không đồng ý ly hôn với bà T. Tòa án nhiều lần triệu tập hợp lệ nhưng ông T vẫn không đến Tòa án để giải quyết vụ kiện. Điều đó cho thấy ông T không có thiện chí hàn gắn quan hệ hôn nhân cùng bà T. Hội đồng xét xử xét thấy trình bày của bà T về mâu thuẫn vợ chồng là có căn cứ, được ông T thừa nhận. Thực tế, bà T và ông T không còn chung sống nhau nữa, hai bên đã ly thân đến nay hơn 01 năm, không ai còn quan tâm đến ai. Xét thấy hôn nhân giữa bà T và ông T lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Lương Thị Thanh T là phù hợp.

[4] Về con chung: Bà T và ông T có 02 con chung gồm: Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 08/4/2009 và Nguyễn Ngọc T, sinh ngày 17/02/2016. Con chung hiện do ông T đang trực tiếp nuôi dưỡng. Bà T có nguyện vọng được nuôi con chung tên Nguyễn Ngọc H, bà đồng ý giao con chung tên Nguyễn Ngọc T cho ông T nuôi dưỡng. Tại bản tự khai lập ngày 19/4/2018, trẻ Nguyễn Ngọc H trình bày có nguyện vọng được sống chung với mẹ nên Hội đồng xét xử chấp nhận giao trẻ Nguyễn Ngọc H cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Đối với trẻ Nguyễn Ngọc T hiện đang do ông T nuôi dưỡng. Để ổn định tâm sinh lý, đảm bảo sự phát triển mọi mặt của của trẻ Nguyễn Ngọc T, Hội đồng xét xử quyết định giao con chung tên Nguyễn Ngọc T cho ông T tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp.

[5] Về việc cấp dưỡng nuôi con: Do các đương sự tạm thời không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về chia tài sản chung: Các đương không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về nghĩa vụ dân sự chung: Các đương sự trình bày không có, không yêu cầu giải quyết nên không xét.

[8] Về án phí sơ thẩm: Nguyên đơn bà Lương Thị Thanh T phải chịu án phí trong vụ án ly hôn theo quy định của pháp luật là phù hợp.

[9] Xét đề nghị của đại diện viện kiểm sát nhân dân Huyện Hóc Môn phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227, Điều 228 và khoản 1 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng khoản 1 Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 ;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Lương Thị Thanh T và ông Nguyễn Văn T.

2. Về nuôi con chung:

2.1. Giao con chung Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 08/4/2009 cho bà Lương Thị Thanh T trực tiếp nuôi dưỡng.

2.2. Giao con chung Nguyễn Ngọc T, sinh ngày 17/02/2016 cho ông Nguyễn Văn T trực tiếp nuôi dưỡng.

2.3. Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự tạm thời không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến quyền này. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84, khoản 2 Điều 116 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về chia tài sản chung: Các đương không yêu cầu giải quyết.

4. Về nghĩa vụ dân sự chung: Các đương không yêu cầu giải quyết.

5. Về án phí: Bà Lương Thị Thanh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, được trừ vào tiền tạm ứng án phí do bà T đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2017/0017542 ngày 19/12/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Thương đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

6. Thi hành tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

7. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

***Nơi nhận*:**
- TAND TP.HCM;
- VKSND H. Hóc Môn;
- Chi cục THADS H. Hóc Môn;
- UBND xã X, H. H;
- Các đương sự;
- Lưu VP, Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Ngọc Thương